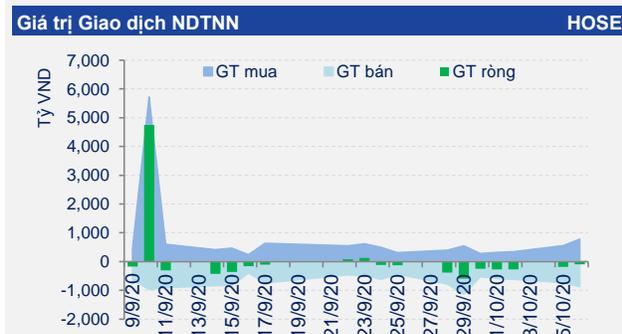
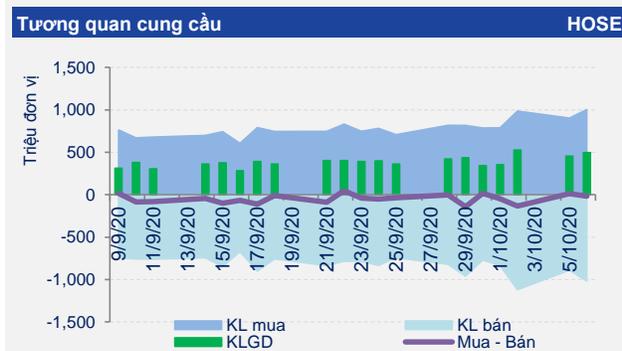


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/10/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	915.67	137.77
% Thay đổi	↑ 0.11%	↑ 0.42%
KLGD (CP)	496,132,393	58,809,600
GTGD (tỷ đồng)	8,205.02	759.54
Tổng cung (CP)	1,019,388,780	114,555,100
Tổng cầu (CP)	1,003,312,830	111,601,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,128,538	465,079
KL mua (CP)	24,484,270	237,250
GT mua (tỷ đồng)	776.40	3.73
GT bán (tỷ đồng)	872.92	6.49
GT ròng (tỷ đồng)	(96.52)	(2.76)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.08%	11.8	2.0	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.62%	13.4	2.4	13.5%
Dầu khí	↓ -0.02%	-	1.8	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.16%	100.4	3.9	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.67%	13.3	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.55%	15.5	4.6	16.5%
Ngân hàng	↑ 0.20%	8.7	2.1	22.3%
Nguyên vật liệu	↑ 1.34%	15.9	1.7	16.5%
Tài chính	↓ -0.26%	15.8	2.5	22.4%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.11%	12.2	2.0	2.5%
VN - Index	↑ 0.11%	15.2	2.7	105.3%
HNX - Index	↑ 0.42%	11.0	1.7	-5.3%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,99 điểm (+0,11%) lên 915,67 điểm; HNX-Index tăng 0,58 điểm (+0,42%) lên 137,77 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 8.964 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 555 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 910 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 321 mã tăng, 159 mã tham chiếu, 248 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột bắt đầu có sự phân hóa khi áp lực chốt dần xuất hiện về cuối phiên với nhóm tăng giá gồm những mã như HPG (+3,3%), MSN (+3,6%), VCB (+0,5%), SAB (+1%), STB (+3,6%), MWG (+1,2%), BVH (+1,4%), MBB (+0,8%), VHM (+0,1%), KBC (+4,5%)... và bên giảm giá là các mã như VIC (-1,6%), CTG (-1,1%), VNM (-0,3%), TCB (-0,7%), GVR (-0,8%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán bị chốt lời và phần lớn đều giảm, có thể kể đến như SSI (-0,5%), SHS (-0,8%), HCM (-1,3%), VCI (-0,6%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản gia tăng và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong giai đoạn hiện tại vẫn tốt. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index tiếp tục nằm trên ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%), qua đó chỉ số này vẫn còn dư địa tăng với kháng cự tiếp theo quanh ngưỡng 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Khối ngoại tiếp tục bán ròng với hơn 100 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là một điểm tiêu cực cần lưu ý. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 phân kỳ với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó chuyển từ basis dương xuống basis âm 1,1 điểm cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng hơn về xu hướng trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần danh mục quanh ngưỡng 900 điểm trong phiên cuối tuần trước có thể canh bán ra nếu như thị trường có nhịp tăng lên quanh ngưỡng 925 điểm. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư có thể mua thêm một phần nữa nếu chỉ số có nhịp test lại ngưỡng 905 điểm (MA20) trong phiên tới.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/10/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 918,93 điểm. Có thời điểm vào cuối phiên sáng, lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 912,77 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 0,99 điểm (+0,11%) lên 915,67 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: HPG tăng 900 đồng, MSN tăng 2.000 đồng, VCB tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.500 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 138,672 điểm. Vào khoảng 11h, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 136,777 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,58 điểm (+0,42%) lên 137,77 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, VIF tăng 600 đồng, IDC tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 98,41 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,3 triệu đơn vị. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 105,5 tỷ đồng tương ứng với 986 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 37,4 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 96,9 tỷ đồng tương ứng với 3,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,79 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 228 nghìn cổ phiếu. SLS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 862 triệu đồng tương ứng với 11 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 794 triệu đồng tương ứng với 51 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DP3 là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 500 triệu đồng tương ứng với 6 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%), thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 472 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 905 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 875 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay).

## HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 130 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 58 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 131 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 123,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 111,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 140 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,95 - 56,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng</b>	Sáng nay (6/10), Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 23.208 đồng, giảm 4 đồng so với mức công bố trước.

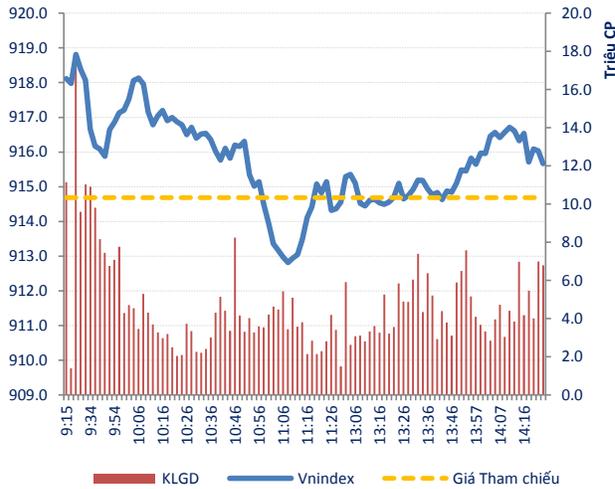
## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,65 USD/ounce tương ứng với 0,08% xuống 1.918,45 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,068 điểm tương ứng 0,07% xuống 93,477 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1782 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2984 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,56 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,37 USD tương ứng 0,94% lên 39,59 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/10, chỉ số Dow Jones tăng 465,83 điểm tương ứng 1,68% lên 28.148,64 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 257,47 điểm tương ứng 2,32% lên 11.332,49 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 60,19 điểm tương ứng 1,8% lên 3.408,63 điểm.

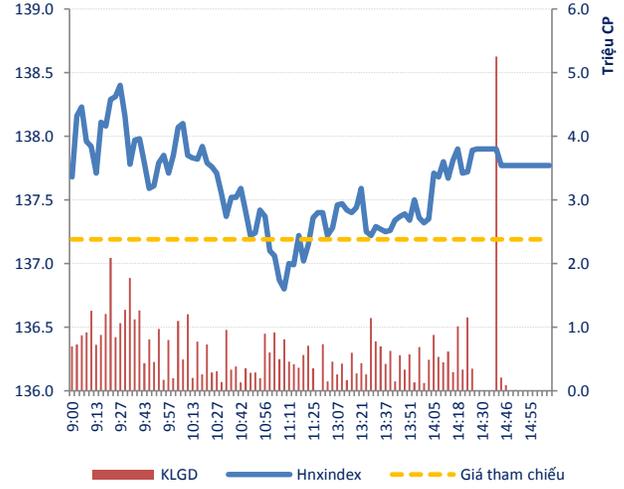


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



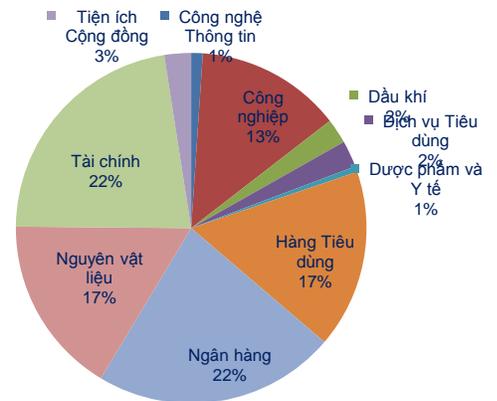
KLGD và HNX-Index trong phiên



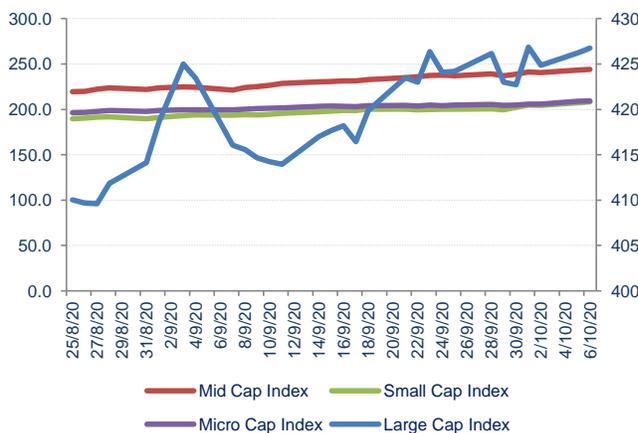
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



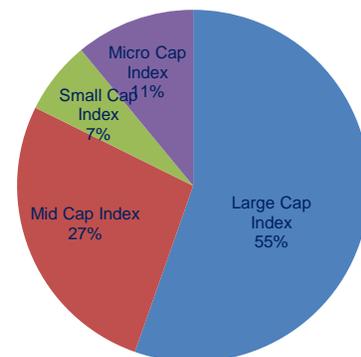
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,471,330	E1VFN30	1,573,450
2	DXG	1,497,320	CTG	1,363,300
3	FUEVFNND	906,130	PVD	1,172,320
4	MBB	750,000	VNM	985,710
5	POW	654,710	BID	613,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	14,900	SHS	53,800
2	PVS	12,500	SHB	51,136
3	DXP	11,100	CEO	50,000
4	TIG	10,000	BII	49,000
5	SD6	9,600	PSD	43,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.62	4.94	↑ 6.93%	31,901,310
FLC	3.80	4.05	↑ 6.58%	30,366,950
STB	13.70	14.20	↑ 3.65%	27,112,100
HPG	27.35	28.25	↑ 3.29%	23,609,700
HQC	1.71	1.82	↑ 6.43%	21,259,670

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.60	24.00	↑ 1.69%	10,982,719
PVS	14.20	14.20	→ 0.00%	4,834,972
NVB	9.30	9.50	↑ 2.15%	4,764,334
SHS	13.00	12.90	↓ -0.77%	4,078,261
KLF	1.80	1.90	↑ 5.56%	3,375,427

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCP	32.90	35.20	2.30	↑ 6.99%
QBS	2.30	2.46	0.16	↑ 6.96%
DAT	28.10	30.05	1.95	↑ 6.94%
OGC	7.07	7.56	0.49	↑ 6.93%
TCO	9.10	9.73	0.63	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
ACM	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VGP	24.20	26.60	2.40	↑ 9.92%
BPC	11.20	12.30	1.10	↑ 9.82%
POT	14.40	15.70	1.30	↑ 9.03%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	10.60	9.86	-0.74	↓ -6.98%
ASG	50.10	46.60	-3.50	↓ -6.99%
TIX	31.00	28.85	-2.15	↓ -6.94%
DTL	8.40	7.82	-0.58	↓ -6.90%
LGC	62.50	58.20	-4.30	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPP	13.40	12.10	-1.30	↓ -9.70%
VE4	6.40	5.80	-0.60	↓ -9.38%
SD4	4.70	4.30	-0.40	↓ -8.51%
ADC	15.40	14.10	-1.30	↓ -8.44%
MAS	39.10	36.00	-3.10	↓ -7.93%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	31,901,310	1.9%	216	21.4	0.4
FLC	30,366,950	3250.0%	(1,886)	-	0.3
STB	27,112,100	9.0%	1,349	10.2	0.9
HPG	23,609,700	17.7%	2,626	10.4	1.7
HQC	21,259,670	0.6%	58	29.6	0.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	10,982,719	21.7%	2,870	8.2	1.7
PVS	4,834,972	4.0%	1,091	13.0	0.5
NVB	4,764,334	1.0%	111	84.0	0.9
SHS	4,078,261	14.7%	1,959	6.6	0.9
KLF	3,375,427	0.0%	1	2,303.7	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MCP	↑ 7.0%	5.4%	710	46.3	2.4
QBS	↑ 7.0%	-20.8%	(2,174)	-	0.2
DAT	↑ 6.9%	9.1%	1,166	24.1	2.1
OGC	↑ 6.9%	11.1%	369	19.2	1.8
TCO	↑ 6.9%	8.1%	975	9.3	0.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,333.7	0.1
ACM	↑ 10.0%	0.0%	2	425.5	0.1
VGP	↑ 9.9%	4.1%	884	27.4	1.2
BPC	↑ 9.8%	6.6%	1,604	7.0	0.4
POT	↑ 9.0%	4.1%	672	21.4	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,471,330	17.7%	2,626	10.4	1.7
DXG	1,497,320	2.0%	347	31.6	0.7
UEVFN	906,130	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB	750,000	19.3%	2,976	5.9	1.1
POW	654,710	7.2%	925	11.8	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	14,900	6.9%	1,716	7.3	0.5
PVS	12,500	4.0%	1,091	13.0	0.5
DXP	11,100	11.3%	1,788	7.8	0.9
TIG	10,000	9.2%	1,361	5.2	0.5
SD6	9,600	0.5%	62	51.5	0.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	315,581	6.2%	2,208	42.2	2.6
VCB	309,691	21.3%	4,916	17.0	3.5
VHM	250,003	31.5%	6,554	11.6	3.3
VNM	224,220	35.1%	5,135	20.9	6.9
BID	162,490	11.1%	2,142	18.9	2.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	51,013	21.7%	2,870	8.2	1.7
SHB	27,383	12.9%	1,658	9.4	1.2
VCG	17,757	10.3%	1,813	22.2	2.3
VCS	12,090	39.2%	8,222	9.5	3.7
IDC	7,200	8.8%	1,231	19.5	1.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.35	7.9%	1,063	7.1	0.5
SJF	3.03	-4.5%	(486)	-	0.2
KSB	2.60	26.2%	6,388	5.1	1.2
ACL	2.55	5.5%	734	19.3	1.1
VRC	2.39	0.2%	61	119.7	0.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.78	7.2%	870	4.5	0.3
VC9	2.20	-4.1%	(607)	-	0.3
SHS	2.10	14.7%	1,959	6.6	0.9
SHB	1.98	12.9%	1,658	9.4	1.2
D11	1.74	17.0%	2,849	7.7	1.3



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---